



TỔNG HỢP BIỂN ĐÔNG TUẦN QUA

(từ 2/12 đến 8/12/2013)



- Đại sứ Trung Quốc tại Philippines: “Trung Quốc có quyền lập ADIZ khác”
- Philippines chi 11,2 triệu USD nâng cấp cơ sở hạ tầng ở Trường Sa
- Philippines: “Phát biểu của Đại sứ Trung Quốc không đáng bình luận”
- Indonesia không muốn Đông Nam Á căng thẳng vì ADIZ
- Việt-Trung thành lập Nhóm công tác bàn về hợp tác phát triển chung trên biển
- Tân Đại sứ Mỹ tại Manila: “Washington trung lập trong tranh chấp biển”
- Hải quân Việt Nam và Brunei thiết lập đường dây nóng

Động thái của các quốc gia

+ *Trung Quốc:*



Đại sứ Trung Quốc tại Philippines: “Trung Quốc có quyền lập vùng phòng không khác.”

Trong cuộc họp báo hôm 2/12, khi được hỏi về lo ngại của dư luận xung quanh khả năng Trung Quốc sẽ tiếp tục áp đặt ADIZ ở Biển Đông, bà Mã Khắc Khanh cho biết “thiết lập vùng ADIZ mới khi nào và ở đâu là quyền của chính phủ Trung Quốc” và khu vực không nên lo ngại vì ADIZ ở Biển Hoa Đông, “Tôi cho rằng mục tiêu lập ADIZ không phải để khơi mào một cuộc xung đột mới mà là ngăn chặn bất kỳ căng thẳng nào có thể xảy ra ở đây. Điều này sẽ không cản trở tự do hàng không của các chuyến bay qua đây nếu họ thông báo kế hoạch bay với chính quyền Trung Quốc.”

+ *Philippines:*

Philippines chi 11,2 triệu USD nâng cấp cơ sở hạ tầng ở Trường Sa. Chính phủ Philippines đã quyết định bỏ ra số tiền 479,75 triệu pesos,

tương đương 11,2 triệu USD để nâng cấp sân bay quân sự và căn cứ hải quân trên đảo Thị Tứ, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Dự án này sẽ được thực hiện theo phương thức đấu thầu công khai. Trên đảo Thị Tứ, Philippines đã xây dựng trái phép một hội trường, một đường băng dài 1,3km, một căn cứ hải quân, trung tâm y tế và một trường mẫu giáo.

Philippines: “Phát biểu của Đại sứ Trung Quốc không đáng bình luận.” Bình luận về phát biểu của Đại sứ Trung Quốc tại Philippines Mã Khắc Khanh về vùng ADIZ, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Philippines Raul Hernandez hôm 4/12 cho biết, “Chúng tôi xem đây là một tình huống giả định không đáng để bình luận. Chúng tôi kêu gọi Trung Quốc đảm bảo rằng hành động này không phương hại đến hòa an ninh và ổn định của khu vực.”

Philippines phản đối vùng ADIZ của Trung Quốc. Phát biểu hôm 4/12 trong một cuộc họp báo, trợ lý truyền thông của Tổng thống Philippines ông Herminio Coloma khẳng định chính quyền Philippines sẽ phản đối thông qua các kênh ngoại giao bất kỳ “vùng nhận dạng phòng không” nào mà Trung Quốc đơn phương áp đặt ở Biển Đông. Ông Coloma cho biết, Philippines phản đối bất kỳ hành động nào gây cản trở tự do lưu thông, dù trên không hay trên biển, ở Biển Đông.

Philippines triển khai lực lượng cứu hộ ngư dân ở Trường Sa. Bộ Tư lệnh Miền Tây Philippines hôm 7/12 đã quyết định điều 1 tàu hải quân và 1 máy bay quân sự ra trợ giúp 10 ngư dân nước này đang mắc kẹt tại khu vực Bãi Cỏ Rong.

+ *Indonesia:*



Indonesia không muốn Đông Nam Á căng thẳng vì ADIZ. Phát biểu sau cuộc gặp ngày 5/12 với Ngoại trưởng Úc Julie Bishop đang ở thăm Indonesia, Ngoại trưởng nước chủ nhà Marty Natalegawa cho biết nước này không muốn chứng kiến những căng thẳng trong khu vực Đông Nam Á sau khi Trung Quốc đơn phương thiết lập ADIZ trên Biển Hoa Đông, đồng thời nhấn mạnh “tất cả mọi việc phải được giải quyết thông qua đối thoại.”

+ *Mỹ:*

Tân Đại sứ Mỹ tại Manila: “Washington trung lập trong tranh chấp biển.” Ngày 2/12, trả lời các phóng viên sau khi trình Quốc thư và chào xã giao Tổng thống Philippines, tân đại sứ

Mỹ tại Philippines ông Philip Goldberg khẳng định Mỹ “ủng hộ mạnh mẽ việc các nước trong khu vực tiến tới đạt được Bộ Quy tắc ứng xử, giúp xác định những nguyên tắc của các tuyến đường hàng hải và các vấn đề trên biển, góp phần giảm căng thẳng tại khu vực này. Mỹ cũng ủng hộ những nỗ lực pháp lý mà Philippines đang tiến hành.” Ưu tiên của ông Philip Goldberg trên cương vị là Đại sứ Mỹ tại Philippines là “phát triển sâu rộng hơn nữa mối quan hệ vốn rất tốt đẹp giữa Mỹ và Philippines trên các mặt lịch sử, kinh tế thương mại, an ninh, và ngoại giao nhân dân.”

Quan hệ các nước

Đường dây nóng nghề cá Việt - Trung bắt đầu hoạt động. Cục Kiểm ngư thuộc Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã khai thông đường dây nóng về các vụ việc phát sinh đột xuất hoạt động nghề cá trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc. Đường dây nóng sẽ tiếp nhận thông tin về tranh chấp nghề cá, sự cố của tàu cá và ngư dân hai nước trên biển. Trong 48 giờ, bên này phải thông báo các trường hợp bắt giữ, xử lý tàu cá và ngư dân của bên kia. Xử lý, thông báo kịp thời tình hình tránh trú bão, lánh nạn khẩn cấp của tàu cá và ngư dân hai nước. Hai bên tổ chức trực ban 24/24 giờ, và dùng phương tiện liên lạc bằng fax cả tiếng Việt lẫn tiếng Trung.

Việt Nam-Trung Quốc trao đổi các vấn đề về biên giới. Từ ngày 5-7/12, phiên họp toàn thể Đoàn đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ Việt-Trung đã diễn ra tại Hà Nội. Trưởng đoàn Việt Nam là Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn. Trưởng đoàn Trung Quốc là Thứ trưởng Ngoại giao Lưu Chấn Dân. Hai bên chính thức thành lập Nhóm công tác bàn về hợp tác cùng phát triển trên biển trong khuôn khổ đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ Việt-Trung, thống nhất cơ chế hoạt động của Nhóm công tác này.

Hải quân Việt Nam và Brunei thiết lập đường dây nóng. Trong cuộc hội đàm ngày 5/12, Tư lệnh Hải quân hai nước đã cùng nhau cập nhật tình hình quan hệ song phương về hợp tác quốc

phòng và quân sự, thảo luận các biện pháp thúc đẩy quan hệ giữa Hải quân Nhân dân Việt Nam với Hải quân Hoàng gia Brunei, và ký Bản ghi nhớ (MOU) hợp tác song phương, trong đó có việc thiết lập đường dây nóng giữa Hải quân hai nước.



Nhật Bản, Philippines hợp tác chống vùng ADIZ của Trung Quốc. Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Itsunori Onodera và người đồng cấp Philippines Voltaire Gazmin đã thống nhất hai bên cùng hợp tác đối phó với khu nhận diện phòng không mà Trung Quốc đơn phương tuyên bố áp đặt ở Biển Hoa Đông. Ông Onodera đến Manila hôm 7/12 trong chuyến thăm 2 ngày. Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản nhấn mạnh, điều quan trọng là cộng đồng quốc tế cùng đưa ra một thông điệp mạnh mẽ đối với Trung Quốc. Nhật Bản cũng sẽ tỏ rõ thái độ mạnh mẽ nếu Trung Quốc đơn phương áp đặt ADIZ ở Biển Đông. Về phần mình, ông Gazmin nói rằng Philippines đã bày tỏ mối quan ngại về động thái Bắc Kinh có thể sẽ gây ra căng thẳng cho khu vực.

Phân tích và đánh giá



“Trung Quốc triển khai tàu Liêu Ninh: Ngoại giao pháo hạm tại Biển Đông?” của *Koh Swee Lean Collin*. Theo tin từ Tân Hoa Xã, Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLAN) đã triển khai tàu Liêu Ninh, tàu sân bay đầu tiên của họ tới Biển Đông vào ngày 26/11/2013. Không lực mà tàu sân bay này sở hữu sẽ giúp khắc phục các hạn chế của hệ thống phòng không trên đất liền được đặt tại những khu vực phía nam bờ biển Trung Quốc, bao gồm cả các cơ sở trên đảo Hải Nam. Những đợt triển khai sắp tới của tàu Liêu Ninh tới Biển Đông chắc chắn sẽ khiến tranh chấp tại khu vực thêm phức tạp. Động thái này sẽ khiến gia tăng nguy cơ xảy ra ngoại giao pháo hạm tại khu vực, điều mà đến nay mới chỉ giới hạn trong một số lượng nhỏ tàu hải quân thông thường và phần lớn là tàu chấp pháp dân sự. Viễn cảnh Trung Quốc sử dụng tàu sân bay tại Biển Đông, như những gì mà Mỹ đã làm vào năm 1996 khi nổ ra căng thẳng tại eo biển Đài Loan, hoàn toàn có thể xảy

ra. Tàu sân bay từ lâu đã được coi như một công cụ hữu hiệu để áp dụng vào chiến thuật ngoại giao đe dọa và Bắc Kinh, với kinh nghiệm vào năm 1996, chắc chắn sẽ nhận thức được điều này. Tuy nhiên, đáng chú ý là năng lực của tàu sân bay của PLAN cũng có thể được sử dụng cho những mục đích hòa bình Đông Nam Á. Nếu xem xét đến việc các tàu sân bay của Mỹ trước đây đã được triển khai để ứng phó với thiên tai – trong đó có vụ sóng thần tại Ấn Độ Dương năm 2004 và mới đây nhất là siêu bão Hải Yến, thì hoàn toàn có khả năng PLAN sẽ tận dụng triệt để những năng lực tối tân của mình để giúp khu vực có sự phục hồi nhanh hơn sau khi đương đầu với những thách thức chung.

“Châu Á cần hội nghị hải quân kiểu Mỹ?” của *Bruno Hellendorff* và *Thierry Kellner*. Hội nghị Hải quân Washington do Tổng thống Mỹ Warren Harding khởi xướng, diễn ra từ 12/11/1921 đến 6/2/1922. Chín nước tham dự gồm: Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Pháp, Anh, Ý, Hà Lan, Bồ Đào Nha và Bỉ. Liên Xô không được mời. Các cuộc hội đàm chủ yếu hướng tới việc giải trừ quân bị hải quân ở Thái Bình Dương và Đông Á. Hội nghị đạt được ba hiệp ước lớn, góp phần kiềm chế sự gia tăng sức mạnh hải quân trong khu vực, duy trì hòa bình trong suốt những năm 1920 và 1930. Gần một thế kỷ sau, liệu một phiên bản hiện đại của hội nghị Hải quân Washington còn hữu ích, hay cần thiết đối với sự cạnh tranh, tốc độ hiện đại hóa hải quân đang

diễn ra tại chính khu vực xưa cũ? Hiện không có một cơ chế hạn chế vũ khí nào trong khu vực. Liệu có thể ngăn chặn khu vực lao vào một cuộc chạy đua vũ trang tốn kém và bất an? Cũng không có một công thức ngoại giao nào để ứng xử và giải quyết vấn đề. Khi ấy, rõ ràng hợp tác quốc tế là điều cần thiết. Nhưng đến thời điểm này, các diễn đàn đa phương như ASEAN hay các tổ chức do ASEAN làm trung tâm vẫn chưa giúp các nước thống nhất được về việc xây dựng một thể chế hay một cơ chế quản lý đa phương các vấn đề an ninh. Và một phiên bản mới của hội nghị Washington là điều có thể, thậm chí là cần thiết? Có lẽ là không, chắc chắn sẽ có nhiều nước phản đối một hội nghị kiểu như vậy. Khi theo đuổi một chương trình như thế này, Mỹ sẽ phải đóng vai cả thẩm phán lẫn bồi thẩm đoàn. Và một hội nghị Washington nhằm can thiệp vào chuyện nội bộ Châu Á cũng sẽ đi ngược với nguyên tắc trung tâm của ASEAN. Tội tệ hơn, nó có thể dễ dàng được nhìn nhận là một phần chiến lược ngăn chặn Trung Quốc. Tuy nhiên, kết quả của hội nghị Washington từ quá khứ, cho dù là những hạn chế, điểm yếu hay thành công cũng đều là nguồn thông tin giá trị và có mối liên hệ với bối cảnh khu vực hiện tại.

“Trung Quốc dùng chiêu bài khảo cổ học để khẳng định chủ quyền Biển Đông” của *Jeremy Page*. Trong nỗ lực củng cố các tuyên bố chủ quyền của mình trên Biển Đông, Trung Quốc đã lệnh cho lực lượng bảo vệ bờ biển ngăn chặn các tàu bè của nước khác tiếp cận khu vực mà Bắc Kinh tuyên bố là bãi khảo cổ học dưới nước của mình và đầu tư tiền của cho các chương trình

khảo cổ trên biển. Các nhà khảo cổ học Trung Quốc đang chuẩn bị tiến hành chuyến khảo sát toàn diện lần đầu tiên các địa điểm dưới đáy biển, bao gồm cả trong các khu vực tranh chấp. Các quan chức Trung Quốc nói rằng những nỗ lực trên nhằm kiểm chế các hành vi trộm cắp kho tàng dù nó bị vỡ vụn và bị các nhóm săn đồ cổ cướp phá rất nhiều. Tuy nhiên, có động cơ chính trị trong những động thái của Bắc Kinh.



*Different countries refer to the disputed islands by different names.
 †China defines its claim as all waters within a 'nine-dash' line, based on a map issued by the Kuomintang government in 1947, but has never published coordinates for its precise location.
 Source: Center for Strategic and International Studies The Wall Street Journal

Các nhà khảo cổ Trung Quốc công khai bày tỏ mong muốn rằng thông qua những tìm kiếm của họ, Trung Quốc sẽ có cơ sở để củng cố yêu sách lịch sử của mình tại Biển Đông. Theo các nhà khảo cổ học quốc tế, có rất nhiều xác tàu buôn Trung Quốc tại Biển Đông bởi trong quá khứ, đây là con đường vận chuyển đồ sứ và đồ lụa từ Trung Quốc. Tuy nhiên, việc hầu hết xác tàu đắm nằm cách xa đất liền Trung Quốc và nằm ở xung quanh các rạn san hô và bãi đá ngoài khơi Malaysia, Brunei và Philippines có lý do bởi trong quá khứ, các tàu thường sử dụng các rạn san hô và bãi đá để điều hướng và tránh thời tiết xấu. Xu hướng quốc tế hóa trong những năm

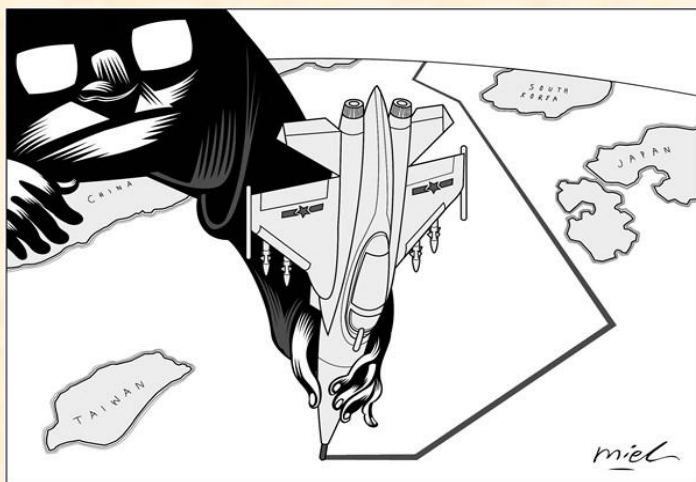
gần đây đã xếp các “di sản chung” được phép khai quật chung và chia sẻ thành quả cho những cá nhân ở các quốc gia khác nhau. Công ước về di sản văn hóa chung dưới biển của UNESCO vào năm 2001 khuyến khích các quốc gia hợp tác khi họ có cùng lợi ích tại một khu vực biển cụ thể, tuy nhiên Công ước không đề cập gì đến quyền tài phán hay cơ chế để giải quyết những vấn đề nảy sinh tại khu vực có tranh chấp. Không nước ASEAN nào trong các bên có yêu sách ở Biển Đông đã phê chuẩn Công ước bảo vệ di sản văn hóa dưới biển của UNESCO, do đó, hiện tại dường như chỉ Trung Quốc áp dụng chiêu bài đòi hỏi những xác tàu trong khu vực và khai quật chúng.



“Trung Quốc đẩy Nga vào 'vòng tay' Nhật?” của *Fiona Hill*. Ngày 2/11, Nhật Bản và Nga đã tổ chức cuộc họp “2+2” đầu tiên tại Tokyo, với sự tham dự của Ngoại trưởng và Bộ trưởng Quốc phòng hai nước để bàn thảo việc hợp tác an ninh giữa hai quốc gia. Cuộc họp đã nêu ra một vài vấn đề chung, nhưng chưa phải là cuộc họp thường xuyên được dành riêng cho các đồng minh thân cận, vốn chưa có tiền lệ trong lịch sử quan hệ hai nước. Tuy nhiên, Nga và Nhật Bản

tìm thấy mối dây liên hệ trước tình hình khó khăn chung của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, khi Trung Quốc ngày càng quyết đoán trong tranh chấp biên giới với các nước láng giềng. Những thỏa thuận mới giữa Nga và Nhật Bản không chỉ đánh dấu một bước đột phá trong quan hệ giữa hai nước, mà còn là sự thay đổi đáng kể về chính trị khu vực Đông Bắc Á. Tuy vậy, cho dù hai nước đều thể hiện ý chí chính trị của mình, nhưng rất khó có thể dự tính mối quan hệ đối tác thực sự giữa Nga và Nhật Bản. Cả hai nước đều đang tìm cách để tăng cường vị trí của mình trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nhưng không tạo ra các cam kết ràng buộc. Do sự phức tạp khi cân bằng giữa Trung Quốc và các nước khác trong khu vực, cả Nga và Nhật Bản đều gặp khó khăn trong việc theo đuổi một chiến lược phù hợp. Một phần chiến lược đối ngoại của Nga là sự không nhất quán, đặc biệt dưới thời của ông Putin. Moscow luôn muốn đối tác của họ không hiểu rõ về ý định của mình. Có thể lấy ví dụ, Điện Kremlin đề nghị cuộc họp “2+2” nhưng sau đó lại yêu cầu Tokyo đưa ra yêu cầu chính thức để giảm thiểu bất kỳ phản ứng nào từ Bắc Kinh. Nga cũng duy trì trạng thái quân sự quyết đoán của mình đối với Nhật Bản, và thường xuyên cử máy bay đến gần không phận Nhật Bản. Sự xuất hiện của các lực lượng này là tín hiệu đối với Mỹ, cũng như Trung Quốc, rằng Nga vẫn can thiệp vào khu vực này và sẵn sàng bảo vệ lãnh thổ, ngay cả khi Moscow và Tokyo trở nên gắn bó hơn. Các liên minh trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có thể thay đổi, nhưng các mối quan hệ trong

khu vực thời gian tới sẽ vẫn không rõ ràng và khó đoán trước.



“ADIZ của Trung Quốc: Thời điểm để Mỹ áp dụng cách tiếp cận trực tiếp hơn?” của Pratinashree Basu. Triển khai máy bay ném bom B-52 trên không phận Biển Hoa Đông và máy bay săn tàu ngầm tới căn cứ tại Okinawa, cùng việc hướng dẫn các máy bay tuần thủ nguyên tắc thông báo chuyến bay cho Bắc Kinh, Mỹ đang gửi đi một thông điệp không rõ ràng, trong đó không hoàn toàn chấp nhận hay bác bỏ các quy tắc của Trung Quốc. Mỹ vẫn giữ lập trường quen thuộc đó là trung lập đối với tranh chấp giữa Nhật và Trung Quốc trong khi vẫn thể hiện rằng họ luôn sẵn sàng đối mặt với thách thức nếu có. Cho dù đây là một lập trường an toàn, tuy nhiên việc sử dụng công thức này trong trường hợp ADIZ của Trung Quốc (yêu cầu máy bay dân sự tuần thủ quy tắc thông báo của Bắc Kinh) không hẳn đã là một sự lựa chọn hợp lý. Đơn giản bởi vì các quy định tại vùng ADIZ của Bắc Kinh khác so với quy định tại các vùng ADIZ thông thường, cụ thể trong quy định của Trung Quốc, các máy bay dân sự cũng nằm

trong phạm vi giám sát. Điều này cho thấy rằng Bắc Kinh muốn khu vực mới phân định của mình, nằm vắt chéo vùng tranh chấp, phải được các nước khác coi như lãnh thổ của Trung Quốc. Nói cách khác, đây là điều trái ngược hoàn toàn so với việc Trung Quốc luôn nói rằng sẽ giải quyết song phương các tranh chấp, bởi với việc muốn các nước khác công nhận khu vực này là lãnh thổ của mình, Trung Quốc đã từ chối công nhận tại đây đang có tranh chấp. Với Mỹ, đây là thời điểm họ cần làm rõ lập trường của mình đối với sự quyết đoán của Trung Quốc để giúp duy trì sự ổn định trong dài hạn. Nếu động thái thiết lập vùng phòng không của Bắc Kinh là một phần trong kế hoạch từng bước củng cố yêu sách lãnh thổ và làm xói mòn nỗ lực của quốc tế nhằm ngăn cản Bắc Kinh, thì Mỹ cần phải có một cách tiếp cận trực tiếp hơn. Một vài người cho rằng chính sách sử dụng khuôn khổ pháp lý (thiết lập ADIZ) để hỗ trợ cho yêu sách chủ quyền cho thấy rằng Trung Quốc không muốn làm xáo trộn trật tự thế giới. Tuy nhiên, mặt khác, chính sách này cũng được dùng để củng cố dần dần yêu sách lãnh thổ của Trung Quốc, xét trong bối cảnh Trung Quốc đang ngày càng có đủ khả năng để làm như vậy. Trong trường hợp này, một phản ứng cần trọng có thể sẽ không mang lại kết quả như mong đợi. Mỹ không cần phải tạo ra một tình trạng giống như chiến tranh, tuy nhiên, đây sẽ là thời điểm để Washington cân nhắc nên thận trọng bao nhiêu là đủ./.

Thực hiện: Đinh Tuấn Anh

Vũ Quang Tiệp